TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 11-02-2020
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu;

Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nguyện, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2019/TLPT-HNGĐ ngày 19-12-2019 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con". Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 147/2019/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2020/QĐ-PT ngày 17 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Mỹ L, sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp V, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Số 2F, đường N, phường B, quận T, Thành phố H; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Thanh N, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Hồ Thanh N là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 9 năm 2019 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án chị Đặng Thị Mỹ L trình bày:

Chị và anh N chung sống với nhau vào năm 2014 tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19-5-2014 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới vợ chồng thuê nhà sống ở quận B, Thành phố H. Đến cuối năm 2018 vợ chồng về sống chung nhà ba mẹ ruột anh N ở xã P, huyện G; sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, gây gỗ nhiều lần do không hợp nhau, anh N đánh chị, không lo cho vợ, con; ngoài ra chị có mâu thuẫn với mẹ anh N nên chị về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 9/2019. Quá trình sống ly thân chị có đến nhà mẹ chồng để thăm con nhưng gia đình anh N ngăn cản không cho thăm con; chị và anh N cũng không bàn bạc hàn gắn gia đình. Chị xác định không còn tình cảm với anh N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 02 người con tên Hồ Huỳnh N2, sinh ngày 30-10- 2015 và Hồ Huỳnh N3, sinh ngày 16-10-2017; từ khi vợ chồng sống ly thân 02 con chung sống với anh N. Chị yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung.

Bị đơn, anh Hồ Thanh N trình bày:

Thừa nhận thời gian chung sống, đăng ký kết hôn như chị L trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn như chị L trình bày không đúng; vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, anh vẫn chăm lo cho vợ, con nhưng do nghề nghiệp anh làm tài xế đi làm xa, thường hay vắng nhà vào ban đêm nên chị L cho rằng anh không quan tâm vợ, con. Quá trình sống ly thân anh không ngăn cản việc chị L đến thăm con. Nếu chị L cương quyết ly hôn anh đồng ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung như chị L trình bày là đúng; anh yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung.

Tại bản án số: 147/2019/HNGĐ-ST ngày 08-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Mỹ L với anh Hồ Thanh N. Chị L được ly hôn với anh N.

Về con chung: Giao chị Đặng Thị Mỹ L nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Hồ Huỳnh N2, sinh ngày 30- 10- 2015 và Hồ Huỳnh N3; chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh N không yêu cầu giải quyết.

Ngày 19-11-2019 anh Hồ Thanh N có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho anh được nuôi 01con chung; không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi anh N có đơn kháng cáo, ngày 07-01-2020 chị L và anh N lập giấy thỏa thuận về việc nuôi con chung, chị L nuôi con tên Hồ Huỳnh N3 đang sống với chị, anh N nuôi con tên Hồ Huỳnh N2 đang sống với anh, chị L và anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị L và anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho anh được nuôi con tên N2 đang sống cùng với anh, đồng ý để chị L nuôi con tên N3 hiện đang sống cùng chị L. Không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Hồ Thanh N; sửa bản án sơ thẩm số: 147/2019/HNGĐ-ST ngày 08-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh về phần con chung, giao chị L nuôi con tên N3, anh N nuôi con tên N2; hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị Mỹ L vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[2] Xét kháng cáo của anh Hồ Thanh N yêu cầu được nuôi 01 con chung là cháu Hồ Huỳnh N2, thấy rằng:

Ngày 07-01-2020 chị L và anh N đã lập giấy thỏa thuận về việc nuôi con chung, cụ thể: Chị L nuôi con tên N3 sinh ngày 16-10-2017 hiện đang sống với chị L, anh N nuôi con tên N2 sinh ngày 30-10-2015 hiện đang sống với anh N; chị L và anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa anh N xác định anh và chị L đã thỏa thuận được việc nuôi con chung và hiện nay con tên N2 đang sống với anh, con tên N3 đang sống cùng chị L.

Xét thấy, chị L và anh N đã thỏa thuận được việc nuôi con chung trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các đương sự thỏa thuận được việc nuôi con chung. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh N, sửa bản án sơ thẩm số: 147/2019/HNGĐ-ST ngày 08-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh về phần con chung, cụ thể: Chị L tiếp tục nuôi con tên N3, anh N tiếp tục nuôi con tên N2. Ghi nhận chị L và anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị L và anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận kháng cáo của anh Hồ Thanh N, sửa án sơ thẩm về phần con chung, chị L nuôi con tên N3, anh N nuôi con tên N2 là có cơ sở.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án. Do sửa án sơ thẩm đương sự kháng cáo có liên quan đến phần bản án phải sửa không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên anh N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 228; các Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Hồ Thanh N.

2. Sửa Bản án số: 147/2019/HNGĐ-ST ngày 08-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Mỹ L với anh Hồ Thanh N. Chị L được ly hôn với anh N.

2.2. Về con chung: Chị Đặng Thị Mỹ L được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Hồ Huỳnh N3, sinh ngày 16-10-2017; anh Hồ Thanh N được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Hồ Huỳnh N2, sinh ngày 30- 10-2015. Ghi nhận chị L và anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị L và anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh N xác định không có.

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đặng Thị Mỹ L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số: 0009697 ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tây Ninh.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Hồ Thanh N không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho anh N 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo Biên lai thu số: 0009796 ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tây Ninh.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện G, tỉnh Tây Ninh;
- CCTHADS huyện G, tỉnhTây Ninh;
- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Trương Thị Tuyền